TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày 02-8-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mầng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị Th, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản NT, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Cà Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản NT, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cà Thị Th trình bày:

Chị và anh Cà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 11/01/2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại bản NT, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Cà Văn T có biểu hiện sử dụng ma túy, không quan tâm chăm lo đến gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình và chính quyền địa

phương hòa giải, nhưng không khắc phục được, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Cà Văn T.

Về con chung: Có một con là Cà Việt Q, sinh ngày 18/11/2016. Do chị đi làm ăn xa nên chị đề nghị anh Cà Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con, chị không cấp dưỡng nuôi con cùng, do điều kiện kinh tế khó khăn.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Cà Văn T từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Cà Thị Th và anh Cà Văn T là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Cà Thị Th.

Về con chung: Có một con là Cà Việt Quốc, sinh ngày 18/11/2016.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho chị Cà Thị Th được ly hôn anh Cà Văn T;

Về con chung: Giao cho anh Cà Văn T trực tiếp nuôi cháu Cà Việt Q, sinh ngày 18/11/2016.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Chị Cà Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Cà Thị Th khởi kiện ly hôn anh Cà Văn T có địa chỉ tại bản NT, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Cà Thị Th đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Cà Văn T sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Cà Văn T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cà Thị Th và anh Cà Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/01/2017, như vậy hôn nhân giữa chị Th và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Th và anh T: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Cà Văn T có biểu hiện sử dụng ma túy, không quan tâm đến gia đình. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021, không ai còn quan tâm đến ai.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị Th và anh T sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 22/6/2023 xác nhận chị Th và anh T có mâu thuẫn do anh Cà Văn T không quan tâm chăm lo cho gia đình, có biểu hiện sử dụng ma túy.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Cà Thị Th và anh Cà Văn T đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Cà Thị Th yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Cà Thị Th được ly hôn anh Cà Văn T.

[3] Về con chung: Có một con là Cà Việt Q, sinh ngày 18/11/2016. Căn cứ theo đề nghị của chị Cà Thị Th, cần giao cho anh Cà Văn T trực tiếp nuôi cháu Cà Việt Q. Chị Cà Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án

phí, Lệ phí Toà án: Chị Cà Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Cà Thị Th được ly hôn anh Cà Văn T.

2. Về con chung:

Giao cho anh Cà Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cà Việt Q, sinh ngày 18/11/2016 đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Cà Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Cà Văn T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cà Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003846 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị Cà Thị Th, anh Cà Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CL (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà